

Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Bè, ngày 14 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị H - Sinh năm 1985;
- Bị đơn: Anh Dương Văn T - Sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị H - Sinh năm 1985;
- Bị đơn: Anh Dương Văn T - Sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Bàn Thị H và bị đơn anh Dương Văn T thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao con chung tên Dương Văn S sinh ngày 27/11/2004, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường cho anh Dương Văn T trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của con chung).

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuận chị Bàn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Dương Văn S mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Hai bên không nợ ai và không cho ai nợ.

* Về án phí: Chị Bàn Thị H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh Dương Văn T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Bàn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03708 ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Bàn Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- UBND xã K (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Phạm Thế Hùng

